

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 31/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hợp

2. Bà Trần Ngọc Ánh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Trọng H (tên gọi khác: Nguyễn Văn S), sinh ngày 10/10/2001.

Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn S, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-10-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh **Hồ Tuấn A**, sinh năm 1988 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng: Anh **Hồ Thanh D**, sinh năm 1984 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 05-10-2023 Lê Trọng H được Q (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rủ đi xuống thành phố R, tỉnh Kiên Giang chơi. H được Q đón ở khu vực cầu V (bên Đồng Tháp) bằng xe mô tô của Q có biển đăng ký số 68P1-276.07. H trực tiếp điều khiển phương tiện chở Q ngồi phía sau đi trên tuyến Quốc lộ 80 hướng huyện H về S. Khi cả hai đi ngang bãi đất trống kế tiệm sửa xe “D”, thuộc ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện có chiếc xe mô tô biển đăng ký số 68T1- 381.80 của anh Hồ Tuấn A để không người trông coi. H rủ Q quay lại lấy trộm chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì Q đồng ý. H điều khiển xe chạy qua khoảng gần 100m rồi quay vòng gần lại chỗ chiếc xe của anh A, H xuống xe đi vào chỗ chiếc xe 68T1- 381.80 để lấy trộm, Q thì ngồi ngoài xe của Q. Khi H dẫn chiếc xe 68T1- 381.80 ra đến mé đường lộ, cách vị trí ban đầu khoảng 03m, định lên xe cho Q kè đi thì bị người dân xung quanh phát hiện truy hô cùng lực lượng Công an xã M bắt quả tang H, còn Q thì bỏ xe mô tô biển đăng ký số 68P1-276.07 lại rồi bỏ trốn đến nay chưa làm việc được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐTĐGTS ngày 11/10/2023 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận:

- 01 (một) xe mô tô biển đăng ký số 68T1- 381.80, nhãn hiệu Wave màu xanh, số khung F110M8012115, số máy 110ME8012115 có giá trị tại thời điểm tháng 10/2023 là 8.333.333 đồng.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

** Về vật chứng thu giữ trong vụ án:*

- 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, số máy 110ME8012115, số khung F110M8012115, biển đăng ký số 68T1- 381.80;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ, số máy G3D4E104862, số khung RLCUG0610FY093196, biển đăng ký số 68P1-276.07.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với đối tượng tên Q hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành chưa làm rõ được nhân thân lai lịch nên tiếp tục làm rõ đề nghị xử lý sau.

Đối với phương tiện là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ, số máy G3D4E104862, số khung RLCUG0610FY093196, biển đăng ký số 68P1-276.07 của Q, quá trình điều tra chưa chứng minh được nguồn gốc, chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tách ra thông báo truy tìm chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-CT ngày 16/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trọng H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho anh Hồ Tuấn A 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, số máy 110ME8012115, số khung F110M8012115, biển đăng ký số 68T1- 381.80.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Lê Trọng H đã rủ Q trộm chiếc xe mô tô biển đăng ký số 68T1- 381.80 của anh Hồ Tuấn A để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Cụ thể là vào trưa ngày 05-10-2023 trên đường đi từ huyện H về S, khi đi ngang bãi đất trống kế tiệm sửa xe “D”, thuộc ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang H phát hiện có chiếc xe mô tô biển đăng ký số 68T1- 381.80 của anh Hồ Tuấn A để

không người trông coi nên rủ Q quay xe lại lấy trộm xe của anh A bán lấy tiền tiêu xài thì Q đồng ý. Khi H dẫn chiếc xe 68T1- 381.80 ra đến mé đường lộ, cách vị trí ban đầu khoảng 03m, định lên xe cho Q kè đi thì bị người dân xung quanh phát hiện truy hô cùng lực lượng Công an xã B bắt quả tang H, còn Q thì bỏ trốn cho đến nay.

Theo như kết quả định giá thì xe mô tô biển đăng ký số 68T1- 381.80 có giá trị tại thời điểm tháng 10/2023 là 8.333.333 đồng.

Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”.

Như vậy, căn cứ với các quy định trên thì hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến lĩnh vực an ninh trật tự trên địa bàn nơi xảy ra vụ, gây bất an cho quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này cho thấy bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là hành vi sai trái và vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì tham lam, lười lao động mà muốn thụ hưởng thụ nên bị cáo đã chủ động rủ Q trộm xe mô tô của anh Hồ Tuấn A để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn tạo dư luận xấu trong xã hội, gây bất ổn cho người dân trong việc bảo quản tài sản của mình.

Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản mất trộm đã được trao trả lại cho bị hại. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX nghị án, thảo luận để xem xét hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo nhằm có mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho anh Hồ Tuấn A 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, số máy 110ME8012115, số khung F110M8012115, biển đăng ký số 68T1- 381.80.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh:

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.2 Tuyên bố bị cáo **Lê Trọng H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Trọng H 09 (chín) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho anh Hồ Tuấn A 01 (một) xe mô tô loại Wave, màu xanh, số máy 110ME8012115, số khung F110M8012115, biển đăng ký số 68T1- 381.80.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, NĐDHPCBC,
bị hại và NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Xuân

